



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 515

Chủ nhật

Ngày 12 - 11 - 2017

TÒA SOẠN:

13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544

BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn

EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

TRƯỜNG ANH HÙNG trong thời kỳ mới

(Xem trang 2)



Nâng cao hơn nữa
chất lượng đào tạo,
bồi dưỡng cán bộ



Trang 3

Mùa đi



Trang 5

ĐỪNG CẢ NẮNG MƯA



Trang 6

CẦU BO QUA PHỐ



Trang 7

NGHỆ SĨ NHÂN DÂN MẠNH TƯỜNG
Với sự nghiệp
giữ gìn
và phổ biến
chè cổ

(Xem trang 4)



KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI BÌNH (1957 - 2017)

Trong những năm qua, nhà trường tiến hành đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, học tập với phương châm: “Giảng viên chủ đạo, học viên chủ động”, “Lý luận gắn với thực tiễn, nghiệp vụ và xử lý tình huống”. Để bài giảng thực sự hấp dẫn, các giảng viên kết hợp và sử dụng các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, hỏi đáp, nêu vấn đề, sàng lọc, đưa ra các tình huống. Do vậy, chất lượng giảng dạy và học tập của nhà trường được nâng lên rõ rệt. Hàng năm, Trường Chính trị tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng khoảng 40 lớp với lưu lượng 3.000 học viên, các lớp đều học tập trung tại Trường. Ngoài ra, Trường còn là địa điểm đặt lớp cao cấp lý luận chính trị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các lớp đại học, bồi dưỡng cập nhật kiến thức của các cơ sở đào tạo, các cơ quan, ban, ngành ở trung ương và địa phương.

Để hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Trường Chính trị tỉnh đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên. Tổng số giảng viên cơ hữu của Trường hiện có 36 đồng chí, trong đó có 29 đồng chí có trình độ sau đại học (tiến sĩ, thạc sĩ) và nhiều đồng chí có 2 bằng đại học, một số đồng chí đang học nghiên cứu sinh, cao học. Nhà trường phấn đấu đến năm 2020, 100% giảng viên đạt trình độ thạc sĩ trở lên. Đội ngũ cán bộ, giảng viên luôn giữ gìn đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện tốt phương châm “Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn”, nhà trường thường xuyên tổ chức cho giảng viên và học viên đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở. Tổ chức và tạo mọi điều kiện cho giảng viên tham gia các hội giảng, thao giảng, hội thi giảng viên giỏi các cấp. Công tác chiêu sinh, mở lớp, công tác quản lý học viên được bảo đảm thường xuyên, nền nếp, ổn định. Số lượng chiêu sinh hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao. Trường Chính trị tỉnh là một trong những đơn

TRƯỜNG ANH HÙNG trong thời kỳ mới

■ NGUYỄN VIỆT HIỂN
Giám đốc Trường Chính trị tỉnh

Trường Chính trị tỉnh Thái Bình tiền thân là Trường Đảng tỉnh, được thành lập năm 1957. Đến năm 1994, Trường Đảng tỉnh hợp nhất với Trường Hành chính. Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển (1957 - 2017), các thế hệ cán bộ, giảng viên, công nhân viên, học viên của nhà trường luôn nỗ lực cống hiến, phấn đấu làm nên những thành tích đáng tự hào trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



Đồng chí Nguyễn Hoàng Giang, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chúc mừng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình nhân dịp khai giảng năm học mới.

vị dẫn đầu trong hệ thống các trường chính trị toàn quốc về xây dựng và duy trì nền nếp, kỷ cương, nếp sống văn hóa trong giảng dạy, học tập. Hàng năm, tổ chức đảng, các đoàn thể quần chúng đều phấn đấu đạt trong sạch, vững mạnh.

Trong 60 năm xây dựng và phát triển, Trường Chính trị tỉnh luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các bộ, ban, ngành trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự giúp đỡ, cộng tác của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố; sự chia sẻ, động viên của các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh. Chính



Lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Thái Bình trao giấy khen cho các giảng viên giỏi.

sự quan tâm, hỗ trợ đó cùng với sự cố gắng, nỗ lực của các thế hệ cán bộ, giảng viên, công nhân viên, học viên nhà trường đã giúp Trường Chính trị tỉnh luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trường đã được tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý: Huân chương Lao động hạng Ba (1987, 1993), hạng Nhì (1995), hạng Nhất (2000), Huân chương Độc lập hạng Ba (2003), Huân chương Độc lập hạng Nhì (2007)...; nhiều bằng khen của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; năm học 2016 - 2017 Trường được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng bằng khen “Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học”. Đặc biệt, năm 2004, Trường vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

Để phát huy truyền thống đơn vị anh hùng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thời gian tới, Trường Chính trị tỉnh tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm:

Luôn nắm vững, thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo và các nhiệm vụ trọng tâm của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao cho nhà trường. Chủ động tham mưu và phối hợp với các ban, ngành của tỉnh xây dựng đề án trường chính trị chuẩn trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt và coi việc xây dựng trường chính trị chuẩn là khâu đột phá từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Phát huy tinh thần đoàn kết, gương mẫu trong đội ngũ cán bộ chủ chốt, trong tập thể sư phạm, tập thể đơn vị; thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ, giảng viên, người lao động và học viên, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Tạo mọi điều kiện để cán bộ, giảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm xây dựng đội ngũ

Ông Nguyễn Thanh Thế, nguyên Giám đốc Trường Chính trị tỉnh



60 năm xây dựng và trưởng thành, tôi cùng với các thế hệ cán bộ, giảng viên, công nhân viên, học viên Trường Chính trị tỉnh rất tự hào với bước phát triển vượt bậc cả về quy mô, tầm vóc, diện mạo, đặc biệt là chất lượng đào tạo. Đây cũng là đơn vị đầu tiên và duy nhất trong hệ thống các trường chính trị cả nước được phong tặng danh hiệu Anh

hùng Lao động thời kỳ đổi mới. Bài học kinh nghiệm từ thành công đó chính là: Bám sát chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, thực tiễn cơ sở, chủ động, nhạy bén đón đầu, vận dụng sáng tạo, kịp thời vào nhiệm vụ

Giảng viên Phạm Thị Vân Anh, Trường khoa Lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Bản thân tôi luôn tự hào và vinh dự khi được học tập, rèn luyện, công tác tại Trường Chính trị tỉnh Thái Bình. Nơi đây thực sự là môi trường sư phạm chuyên nghiệp, cán bộ, giảng viên luôn nhận được sự quan tâm,



hỗ trợ, tạo mọi điều kiện của tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, của Ban Giám đốc. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên luôn được bảo đảm đã giúp chúng tôi yên tâm công tác, say mê nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo trong giảng dạy và tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường. Các khoa, phòng cũng thực hiện tốt phương châm chỉ đạo của tỉnh, lãnh đạo nhà trường, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế và chịu trách nhiệm trước nhà trường về nhiệm vụ chuyên môn; trong đó, đặc biệt chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo phương châm “Thầy chủ đạo trong giảng dạy - trò sáng tạo trong nghiên cứu, học tập”. Phát huy truyền thống của nhà trường, cá nhân tôi nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của người

giảng viên bảo đảm số lượng, cơ cấu, phù hợp; có quan điểm lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trình độ chuyên môn sâu rộng và khả năng sư phạm tốt và 100% giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên. Tạo thêm nhiều cơ hội, thường xuyên động viên, khuyến khích giảng viên đi sâu nghiên cứu thực tế để có kiến thức thực tiễn sâu sắc, phong phú nhằm phát hiện, tổng kết những vấn đề thực tiễn bức xúc đang cần được giải đáp, vận dụng hướng dẫn kỹ năng công tác, kỹ năng xử lý tình huống cho người học.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, thực hiện nghiêm túc chương trình, giáo trình, đổi mới cách dạy, cách học; lấy người học làm trung tâm, tăng cường tính chủ động, sáng tạo của học viên; quan tâm, khích lệ, nâng cao khả năng vận dụng, liên hệ thực tiễn cho học viên nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo.

Tiếp tục quan tâm đến công tác nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh hợp tác với các sở, ban, ngành của tỉnh để lựa chọn những vấn đề cấp thiết, tập trung nghiên cứu, tổng kết, cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn tham mưu, đề xuất những chủ trương, quyết sách phù hợp.

Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ quan của tỉnh và các cơ sở đào tạo lý luận chính trị, quản lý nhà nước, đặc biệt là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để tổ chức liên kết, phối hợp đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới.

Giữ vững nền nếp, kỷ cương, môi trường văn hóa trong giảng dạy và học tập, xây dựng môi trường sư phạm tốt, xứng đáng là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Huy động và tranh thủ mọi nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập.

Làm tốt công tác xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên; phấn đấu xây dựng Đảng bộ, cơ quan, các đoàn thể trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

■ Tiến sĩ NGUYỄN ĐỨC LUẬN
Phó Giám đốc Trường Chính trị tỉnh

Trường Chính trị tỉnh Thái Bình là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh, có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về lý luận chính trị - hành chính. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Đảng ủy, Ban Giám đốc Trường Chính trị tỉnh đã rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động mọi mặt của nhà trường.

Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường đã đáp ứng được nhu cầu về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cho tỉnh, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở. Nhà trường luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, bám sát phương châm gắn lý luận với thực tiễn; tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, trong đó “thầy chủ đạo - trò chủ động”; kết hợp những yếu tố hợp lý trong các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại cho phù hợp với văn hóa truyền thống và điều kiện thực tiễn. Quá trình đào tạo, bồi dưỡng, nhà trường không chỉ quan tâm cung cấp kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho học viên mà còn quan tâm bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm trong thực thi công vụ và rèn luyện tác phong công tác cho cán bộ.

Ý thức được vai trò quan trọng của đội ngũ giảng viên đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, Trường Chính trị tỉnh đã rất quan tâm đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng sư phạm cho giảng viên. Hiện nay, nhà trường có 36 giảng viên, trong đó 29 đồng chí có trình độ sau đại học (tiến sĩ, thạc sĩ). Cán bộ, giảng viên nhà trường luôn nỗ lực trong giảng

dạy, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý đồng thời chủ động trong học tập, tự nghiên cứu nâng cao trình độ mọi mặt, do vậy, đội ngũ giảng viên đã đảm nhận giảng dạy được các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

Song song với việc nâng cao chất lượng giảng dạy, nhà trường cũng rất quan tâm đến đổi mới phương pháp học tập, xây dựng động cơ và ý thức học tập của học viên. Trên cơ sở quy chế quản lý đào tạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nhà trường đã cụ thể hóa thành các quy định nhằm quản lý chặt chẽ quá trình dạy và học. Việc tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên được đổi mới, không giới hạn về nội dung ôn tập; đề thi coi trọng yêu cầu liên hệ, vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác. Yêu cầu về tiểu luận tốt nghiệp của học viên được nâng cao một bước, đề tài tiểu luận được định hướng vào những vấn đề cụ thể, thiết thực, gắn với công việc, cơ quan, đơn vị của học viên. Công tác quản lý các khâu trong quá trình đào tạo cũng được nhà trường quan tâm, chú trọng.



Trường Chính trị tỉnh Thái Bình duy trì tốt nền nếp, kỷ cương trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Trong 2 năm qua (2016 - 2017), Trường Chính trị tỉnh đã tổ chức đào tạo được 35 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính (2.221 học viên); 2 lớp trung cấp luật (124 học viên); 7 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên (650 học viên); 5 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính (362 học viên); 1 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức dành cho bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn (140 học viên), 1 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức dành cho chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (140 học viên); phối hợp với Học viện Chính trị khu vực I và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở 2 lớp cao cấp lý luận chính trị (180 học viên).

Để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, trong thời gian tới, Trường Chính trị tỉnh tập trung thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên nhà trường theo hướng chuẩn hóa trình độ thạc sĩ; có chiến lược, cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ giảng viên đi đào tạo ở trình độ tiến sĩ; coi trọng đào tạo trong công việc

thông qua việc tổ chức nền nếp các hoạt động chuyên môn; có cơ chế, chính sách, biện pháp để khuyến khích đội ngũ giảng viên tích cực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Hai là, đổi mới tư duy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đổi mới đồng bộ phương pháp dạy, học, thi, đánh giá kết quả; công tác đào tạo, bồi dưỡng phải đi vào thực chất, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng; nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải chú trọng thực hành, coi trọng phát triển kỹ năng công tác; phương pháp dạy học phải chú trọng phát huy tính chủ động, tích cực, tự giác của người học; rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, năng lực tư duy độc lập, sáng tạo cho học viên.

Ba là, tiếp tục đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình bồi dưỡng. Trọng tâm là triển khai các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu, có chất lượng cao, kết hợp với nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng theo ngạch, bậc, vị trí, chức danh công tác theo quy định; chú trọng xây dựng và triển khai các chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, bổ sung kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho cán bộ trên cơ sở điều tra một cách khoa học về năng lực và nhu cầu thực sự của cán bộ.

Bốn là, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung các trang thiết bị dạy học hiện đại, giảm quy mô lớp học cho phù hợp với yêu cầu của phương pháp dạy học coi trọng sự tương tác, coi trọng làm việc theo nhóm, coi trọng thực hành.

Năm là, tăng cường kỷ cương, nền nếp học tập, rèn luyện. Bên cạnh việc quan tâm cung cấp kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho học viên, nhà trường tăng cường rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công tác; bồi dưỡng tinh thần phục vụ, ý thức cống hiến cho tổ chức, cho xã hội, cho đất nước.

giảng viên, cán bộ quản lý, sẽ luôn nỗ lực tìm tòi, sáng tạo, cầu thị, học hỏi... góp phần cùng toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình ngày càng vững mạnh.

Ông Bùi Mạnh Hà, Chủ tịch UBND xã Thanh Tân (Kiến Xương)



Tôi là học viên lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 2000 - 2002, Trường Chính trị tỉnh. 3 năm được đào tạo, bồi dưỡng trong môi trường sư phạm kỷ cương, nền nếp, tôi học được ý thức tổ chức kỷ luật, sự nghiêm túc, trách nhiệm trong công việc. Với hệ thống kiến thức

lý luận chính trị, nhất là kiến thức trong công tác xây dựng Đảng và quản lý nhà nước học được giúp tôi có phương pháp khoa học trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, giải quyết tốt các tình huống phát sinh ở cơ sở; đồng thời, làm nền tảng, bổ trợ kiến thức, tạo điều kiện thuận lợi rất nhiều cho tôi khi tham gia các khóa học chuyên ngành khác.

Chị Nguyễn Thị Thu Hiền, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình

Hiện tôi đang theo học lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính K53A, Trường Chính trị tỉnh. Cùng với môi trường sư phạm nền nếp, kỷ cương, đội ngũ giảng viên của nhà trường có năng lực, trình độ, tâm huyết với nghề. Chúng tôi học được phong cách làm việc của giảng viên đó là sự nghiêm chỉnh trong giờ giấc, trong quá trình giảng dạy, từ đó rèn cho chúng tôi ý thức học



giải quyết công việc thực tế của mình, tạo sự hứng thú cho học viên trong quá trình học tập. Khi học tập ở Trường Chính trị tỉnh với thái độ nghiêm túc, cán bộ không chỉ được cung cấp kiến thức mà còn giúp nâng cao bản lĩnh chính trị, rèn luyện kỹ năng thuyết trình, phản biện, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

MẠNH CUỒNG

Khán giả và bạn bè đồng nghiệp luôn nhớ đến các vai diễn, nhớ đến việc làm của nghệ sĩ nhân dân Mạnh Tường anh khi giữ cương vị Trưởng đoàn chèo trong việc bảo tồn, phát triển nghệ thuật chèo truyền thống. Với vai trò là diễn viên, nghệ sĩ Mạnh Tường đã thành công trong các vai diễn ông Mãng, thầy Mù trong vở chèo cổ Quan Âm Thị Kính; Phù Thủy trong vở Sứ Vãn giả đại; Thầy Bói trong vở Tôn Mạnh - Tôn Trọng và nhiều vai diễn khác trong các vở diễn về đề tài hiện đại. Mạnh Tường thành công cả khi thủ vai chính diện, chứng minh và cả khi đóng vai hài hước. Ngoài thành công trong các vai diễn, Mạnh Tường còn có giọng hát ấm, âm vang. Đây là một đặc điểm trời ban cho những nghệ sĩ sinh ra và sống bên bờ biển, quen “ăn sóng, nói gió”. Xem nghệ sĩ biểu diễn, khán giả đều cảm nhận được Mạnh Tường là một nghệ sĩ hát hay, diễn giỏi. Vì thế, khi đã giữ cương vị lãnh đạo Đoàn, Mạnh Tường vẫn diễn, vẫn hát, nhất là những buổi biểu diễn cho các vị khách quý về xem chèo Thái Bình hoặc đưa Đoàn đi phục vụ các hội nghị quan trọng của nhà nước. Trong chuyến biểu diễn ở Liên Xô năm 1985 và các nước Bun-ga-ri, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc năm 1986, nghệ sĩ vẫn tham gia đóng các vai Phù Thủy, ông Mãng, thầy Mù trong vở Sứ Vãn giả đại, Quan Âm Thị Kính. Chuyến biểu diễn của Đoàn đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng khán giả các nước, góp phần vào thành công “Những ngày văn hóa Việt Nam” ở ngoài nước, làm cho bạn bè hiểu Việt Nam, hiểu văn hóa Việt Nam.

Nghệ sĩ Mạnh Tường là thế hệ thứ ba trong những người lãnh đạo Đoàn chèo. Ông làm Phó Trưởng đoàn từ năm 1973 rồi Trưởng đoàn năm 1988 và ở cương vị này cho đến khi nghỉ hưu (2002). Mạnh Tường có gần 30 năm quản lý nghệ thuật, lãnh đạo Đoàn. Thành công lớn nhất trong vai trò quản lý của ông là giữ gìn nghệ thuật chèo truyền thống.

Việc giữ gìn, phát triển Đoàn chèo Thái Bình để có Nhà hát Chèo Thái Bình hôm nay phải vượt qua không ít khó khăn. Từ giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX, nhiều ý kiến, trong đó có cả những đạo diễn có tên tuổi đều

NGHỆ SĨ NHÂN DÂN MẠNH TƯỜNG

Với sự nghiệp giữ gìn và phổ biến chèo cổ

■ PHẠM MINH ĐỨC
Thành phố Thái Bình

Năm 1959, Đoàn chèo Thái Bình, tiền thân của Nhà hát Chèo ngày nay được thành lập, nghệ sĩ Mạnh Tường cũng gia nhập Đoàn từ ngày ấy. Nhà hát Chèo Thái Bình có bao nhiêu tuổi thì nghệ sĩ Mạnh Tường cũng có bấy nhiêu tuổi nghề. Ở tuổi “xưa nay hiếm” và đã nghỉ hưu 15 năm nhưng nghệ sĩ vẫn hát, vẫn diễn, vẫn tham gia giảng dạy hát chèo. Năm 2016, nghệ sĩ được nhà nước vinh phong nghệ sĩ Nhân dân.



cho rằng phải “cải cách”, phải “đổi mới” chèo. Khuynh hướng tư tưởng đó cho rằng nghệ thuật chèo truyền thống không còn phù hợp với xã hội khi đã đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90, nghệ thuật sân khấu lại chao đảo vì băng đĩa hình lần ất, có người khi ấy đã nói: Video đến tận đầu giường, muốn xem chỉ cần bật lên, ai còn đến rạp, đến nhà hát làm gì. Vì thế, một Sở Văn hóa Thông tin đã sáp nhập ba đoàn chèo, kịch, ca múa vào làm một và khi được hỏi làm sao lại làm như thế, giám đốc sở ấy đã lấy ví dụ như chiếc nồi áp suất, mọi thứ cho vào nồi đun sẽ thành một thứ “tổng hợp” nhưng rồi một vài năm lại phải tách ra và để “cải tiến”, “đổi mới” một số vở chèo đã được “đạo diễn” thành kịch nói có hát, không được khán giả chấp nhận.

Lại nữa, là một trong những công cụ tuyên truyền nên phải “bám sát, phục vụ kịp thời” góp phần thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng ngày, hàng tháng..., việc diễn các vở chèo cổ Lưu Bình Dương Lễ, Quan Âm Thị Kính, Chu Mãi Thần, Sứ Vãn giả đại... làm sao phục vụ kịp thời được?

Trong tình hình ấy, để đáp ứng hai yêu cầu “vừa phục vụ nhiệm vụ trước mắt vừa bảo tồn, phát triển nghệ thuật truyền thống”, Trưởng đoàn Mạnh Tường tiếp tục cho Đoàn vừa dựng những vở diễn về đề tài hiện đại vừa dựng lại những trích đoạn, những vở chèo cổ để bảo tồn và phổ biến nghệ thuật chèo truyền thống. Trong danh mục kịch bản của Đoàn, bên cạnh những vở chèo truyền thống còn có các vở diễn về đề tài hiện đại như Ni cô Đàm Vân, Dũng sĩ

Rạch Gầm, Người tử tù mất tích, Ba người lính trở về... Đỉnh cao trong thập kỷ 80 của Đoàn là vở “Cô gái làng Chèo” đề cập đến một vấn đề có tính thời sự là phải giữ gìn chèo truyền thống, vở diễn cũng chuyển tải được nhiều lần điệu, nhiều mảng trò của chèo cổ (Hội diễn sân khấu toàn quốc năm 1985 đã trao huy chương vàng cho vở diễn và 8 huy chương vàng, bạc cho diễn viên - một con số kỷ lục).

Những vở chèo cổ do Đoàn dàn dựng, biểu diễn như Quan Âm Thị Kính, Lưu Bình Dương Lễ, Tôn Mạnh - Tôn Trọng, Sứ Vãn giả đại... đã đem lại cho người xem hiểu được tình yêu thương con người cao cả, sâu sắc của người xưa, người xem cũng được nghe những làn điệu chèo vừa mượt mà vừa sâu lắng tình cảm vừa vui nhộn. Người xem cũng dần nhận ra rằng các

vở chèo cổ đã góp phần vào một mục tiêu cao cả, sâu xa là giáo dục con người, đào tạo chữ đức, chữ nhân, chữ hiếu, chữ lễ, chữ tín cho con người, mục đích ấy cao cả, sâu sắc biết chừng nào. Suy nghĩ làm sao cho Đoàn đứng vững, cho nghệ thuật chèo phát triển luôn đầu đầu trong lòng nghệ sĩ.

Sự cố gắng không mệt mỏi của Đoàn chèo Thái Bình do nghệ sĩ Mạnh Tường lãnh đạo được bạn bè đồng nghiệp thán phục, được khán giả yêu mến. Chèo Thái Bình đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng nhiều thế hệ lãnh đạo Bộ Văn hóa Thông tin, Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, trong giới nghiên cứu nghệ thuật. Sự thán phục với chèo Thái Bình không chỉ có ở những người trong nước mà cả những người nước ngoài, những nước có nền công nghiệp phát triển cao như Nhật Bản. Chuyến biểu diễn của Đoàn đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong khán giả Nhật, vở diễn của Đoàn được thu và phát sóng truyền hình cả nước.

Thông thường, nghỉ hưu là nghỉ làm việc nhưng nghệ sĩ Mạnh Tường từ ngày nghỉ hưu vẫn làm việc, vẫn hát, vẫn diễn... Nghệ sĩ là giảng viên thỉnh giảng của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thái Bình suốt 15 năm qua. Nghệ sĩ cũng tham gia giảng dạy nhiều lớp đào tạo diễn viên chèo cho Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Hưng Yên, Hà Nam. Dạy hát chèo cho Trung tâm Văn hóa tỉnh, cho Đài PTTH Thái Bình. Ở các lớp học chèo, anh không chỉ dạy mà còn diễn các vai mẫu cho học sinh học, làm theo. Lớp diễn viên do nghệ sĩ đào tạo khi còn làm Trưởng đoàn cũng như khi đã nghỉ hưu nhiều người đã trưởng thành, có người đã trở thành nghệ sĩ ưu tú. Với ý thức bảo tồn chèo cổ, sau ngày nghỉ hưu, nghệ sĩ đã cặm cụi chọn lọc viết lại các trích đoạn chèo đặc sắc, một số làn điệu chèo cổ và bài hát chèo lời mới rồi thuê đánh vi tính, in đóng thành ba tập, mỗi tập dày hàng trăm trang, nhân ra nhiều bản gửi cho Nhà hát Chèo Thái Bình, cho Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thái Bình, cho nhiều bạn bè yêu chèo.

Hơn nửa thế kỷ lao động nghệ thuật không mệt mỏi, nghệ sĩ Mạnh Tường đã được Nhà nước trao tặng những phần thưởng xứng đáng: Năm 1984, ngay đợt đầu tiên anh đã được phong nghệ sĩ ưu tú. Năm 2016 được phong tặng nghệ sĩ nhân dân. Nghệ sĩ Mạnh Tường cũng được thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, nhiều huy chương và kỷ niệm chương.

Năm 2019, Nhà hát Chèo Thái Bình tròn 60 tuổi, nghệ sĩ Mạnh Tường cũng sắp bước vào tuổi 80, xin chúc ông dồi dào sức khỏe, tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp giữ gìn, quảng bá nghệ thuật chèo truyền thống cho chèo Thái Bình.



Mùa ải

■ ĐỖ HÀ
Đài TTTH Tiền Hải

Đã lâu lắm rồi quê tôi mới lại có một “mùa ải” đúng nghĩa với những cánh đồng bát ngát một màu trắng bạc. Đám trẻ con trốn nhà phơi nắng, rong ruổi khắp nơi.



Cuối tháng cuối năm, trời vẫn đông đánh báo lạnh mà không lạnh, báo mưa mà không mưa. Chỉ có nắng và gió. Cái nắng gắt gỏng ngày đông quện với vị gió mặn mòi miền biển khiến lũ trẻ quê tôi da dẻ nào cũng rám màu bánh mật, có đứa chân tay nứt toác vì hanh khô. Nông dân quê tôi năm nay có niềm vui riêng. Bởi đã lâu lắm rồi mới có một mùa ải. Trời nắng từ tháng mười. Những thửa ruộng cây sớm, đất đã bạc trắng. Những thửa cây muộn hơn đất cũng ngai ngái ngả màu. Gió mùa này mới thật lớn. Gió lùa nhẹ qua các cánh đồng trắng đất như tăng thêm cấp độ, làm ta giật mình đang ở giữa mùa đông.

Nông dân địa phương cho biết, trước đây mùa tháng mười, khi thu hoạch lúa đất nẻ chân chim. Gặt xong bà con cày lật phơi ải trước khi vào vụ mới. Mấy năm gần đây, phần vì thời tiết bất thuận, phần vì chủ trương điều chỉnh sản xuất, chính quyền chỉ đạo làm dầm. Gặt ướt, cày ướt, đất ngấm nước quanh năm. Đã lâu rồi người dân dùng từ “đổ nước” thay cho “đổ ải”. Chỉ có vụ này mới lại được ải. Nông dân mừng ra mặt. Vì “đất nở, gió phân”.

Còn nhớ hồi bé, thế hệ 7x, 8x đời đầu như chúng tôi chỉ mong đến vụ gặt tháng mười. Đi gặt như đi chơi, hò reo chạy nhảy

trên những thửa ruộng khô, chân không bết đất. Nắng đốt da thịt, nắng đỏ má các bạn gái mới bắt đầu làm duyên. Cuộc sống dù còn nghèo, còn lo ăn từng bữa chẳng ảnh hưởng đến lũ trẻ mới lớn. Chúng cứ phơi phơi, thanh tân. Rồi khi cánh đồng vào vụ ải, tôi theo mẹ đi “xếp ải”. Những hòn đất to dờ ra từ xa cây tôi cứ xếp cao lên, đủ hình đủ dạng. Mẹ bảo đi đảo đất, để đất khô hơn, khí độc trong đất bay hết, mầm bệnh cũng chết, cho cây lúa vụ sau thêm xanh, thêm khỏe. Đỡ tiền phân bón. Đỡ thuốc trừ sâu. Để gạo quê có thêm hương vị. Vị của lòng tin. Vị của tình yêu. Vị từ những giọt mồ hôi của mẹ, của những bài học thuở ấu thơ.

Đất được ải ngả màu trắng bạc, không còn mùi ngai ngái nặng nề nữa. Thay vào đó, đất nhẹ bằng, có mùi của nắng, của gió, thơm thơm gần như mùi rom mới. Lũ trẻ chúng tôi trốn nhà, giữa trưa lang thang với nhau trên từng ô ruộng. Xếp đất thành nhà cửa, thành lâu đài, kiếm cái vỏ ngao to, bốc trộm nắm gạo, đổ nước nấu cơm. Hạt sống, hạt chín mà vẫn xì xụp như bữa tiệc thịnh soạn nhất trong đời. Mùa tháng mười đến cả những con sông cũng cạn. Cửa cống bình thường sâu mấy mét, mùa ải nước chỉ đến cổ, bọn trẻ con lại xúm nhau mò hến giữa trưa, bắt chập cái se lạnh mùa hanh. Hết mùa ải là đến mùa đổ

nước. Đất ải nhẹ, khi có nước nổi bọt khí xèo xèo. Nghe báo đầy cũng là khí độc, thoát cho hết. Đất vừa chạm nước liền tơi ra, vỡ vụn. Bước chân xuống cảm giác bùn nhẹ mơn man. Nông dân đóng trâu bừa nhẹ qua cũng đủ mềm, đủ quánh để đón mạ non vụ mới.

Quê tôi vùng cửa biển cũng có thời rạo rực vụ đông. Gặt xong lúa mùa, cày vài đường úp xá vào nhau thành luống. Ngõ làm bầu từ trước, bà con mang đặt ra luống, đào mấy cái hố lấy nước tưới. Cả xóm tấp nập với ngô đông. Lũ trẻ cũng háng hái tham gia sản xuất. Nếu thuận buồm xuôi gió, có lẽ vùng quê vốn nghèo sẽ bùng lên sức sống mới... Vùng cửa biển nhiệm mận kìm hãm bất cứ cây trồng nào chứ không chỉ là ngô. Cây chậm phát triển, dù cũng xanh cũng tốt nhưng chậm trở cò phun râu. Khi ngô có bắp vào mấy nông dân vội thu hoạch để kịp đến mùa đổ nước. Thế là qua một mùa ải và vụ đông với bao vất vả, lo toan.

Mùa này được ải. Lại thấy nhớ bao mùa ải đã qua. Nhớ cách làm của ông cha thuở trước. Lợi dụng thiên nhiên, bắt thiên nhiên phục vụ con người. Quan trọng hơn là giữ đất, nuôi đất. Hiện tượng đất chai cứng, thoái hóa là do đất không được phơi ải, là do nông dân dùng quá nhiều phân hóa học, thuốc trừ sâu, trừ cỏ.

Người gieo hạt

■ NGỌC TUYỀN
Thanh Nê, Kiến Xương

Mỗi năm một chuyến đò ngang
Con đò tri thức hành trang vào đời
Thầy cô chèo lái dòng khơi
Tình thương trách nhiệm rạng ngời lung linh
Một nghề cao quý hiển vinh
Luyện tài, rèn đức cho mình, cho ta
“Hiên tài nguyên khí quốc gia”
Điều răn dạy ấy cũng là quốc thư
Chữ rằng “Nhất tự vi sư...”
Trọng thầy dù chỉ một từ, một câu
Cầm sào mới biết nông, sâu
Thầy cô bắc những nhịp cầu ta qua
Dù đi muôn nẻo gần xa
Ơn người gieo hạt khúc ca tặng thầy.

Tìm về kỷ ức

■ PHẠM VĂN LỤC
Vũ Lăng, Tiền Hải



Thoảng heo may có hương cốm tháng mười
Con ngõ quê ông vàng thom rom mới
Nhu quuyến rũ bàn chân trần khắp khơi
Đưa ta về với kỷ niệm tuổi thơ.

Vẫn sông quê lưu dấu những ngày xưa
Nước trong vắt cái hoa vàng soi bóng
Thuyền ai lướt mái chèo khua xao động
Vòm trời cao... điệu sáo... khúc nhạc quê.

Cứ chân trần ta như đi trong mơ
Về cánh đồng tìm con ngòi thuở ấy
Manh áo vá che làn da nắng cháy
Về cái thời chăm bắt ốc, mò cua.

Và đây rồi nhắc kỷ niệm tuổi thơ
Câu tre nhỏ vắt qua dòng sông mới
Rét tháng Giêng nước lớn cỏ ấu nổi
Đàn tép riu tránh giá buốt gió lùa.

Đồng chân đề gọi nhớ tháng sáu xưa
Cua tránh nóng đu cong từng khóm lúa
Cá say nắng nhao mép bờ kia nữa
Kỷ niệm xưa ta không dễ quên đâu.

Dẫn ta về với kỷ ức năm nao
Bởi heo may... bởi tháng mười... hương cốm...
Để hôm nay dấu đổi thay cuộc sống
Hồn cốt quê vẫn chôn chặt trong ta.

ĐỪNG CẢ NẮNG MƯA

■ QUANG VIỆN

Dân gian vùng Phụ Dục (Quỳnh Phụ) vẫn lưu truyền câu chuyện về làng Giành (thôn An Ninh, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ) thất truyền nghề đan giành nổi đời chỉ bởi lời nguyện không bao giờ truyền nghề cho con gái, vô tình hay hữu ý để bí quyết nghề đan giành truyền cho người làng khác thì làng Giành mất nghề... Câu chuyện ấy kể về một người con gái xuất thân trong một gia đình nông dân nhưng có nghề đan giành trái hàng chục đời, rồi cô lấy chồng ở làng Mòi (còn gọi là Mai Xá, nay là làng Phong Xá, xã An Bài) cô đã mang theo bí quyết nghề đan giành của gia tộc truyền cho người nhà chồng và từ đấy người làng Mai Xá có nghề đan giành rồi họ truyền nghề cho nhau, trước có một số ít người đan sau cả làng cùng đan khiến cho nghề đan giành ở làng Giành mai một...



Dân làng Giành đã dựng đền tôn thờ công chúa Huyền Trân là Thánh Mẫu, Phương Dung là Đại vương phúc thần.

Nghề đan giành ở làng Giành lại bắt đầu từ câu chuyện về một cuộc hôn nhân mang đậm màu sắc chính trị cách ngày nay 710 năm giữa công chúa Trần Huyền Trân (con vua Trần Nhân Tông) và quốc vương Chăm Thành Chế Bồng Lai đã mang đến cho quốc gia Đại Việt một vùng đất đai trù phú mở rộng về phương Nam là hai châu Ô, châu Lý sau này đổi thành Thuận Châu và Hóa Châu và đến thời nhà Nguyễn chọn là kinh đô Huế (ngày nay là tỉnh Thừa Thiên Huế). Chuyện kể rằng: Công chúa Huyền Trân (1287 - 1340), con vua Trần Nhân Tông và hoàng hậu Thiên Cảm “hạ giá” lấy vua nước Chăm Pa Chế Mân. Chính nhờ cuộc hôn nhân này một mặt làm cho mối quan hệ giao bang Đại Việt - Chăm Pa trở nên thân thiết gây áp lực cho phương Bắc. Mặt khác, sau cuộc hôn nhân ấy, lãnh thổ của Đại Việt được mở rộng về phía Nam.

Chuyện hôn nhân của công chúa Huyền Trân sẽ bị quên lãng trong lịch sử nếu không có sự cố đáng tiếc xảy ra cách đó không lâu. Sử cũ ghi rằng, sau khi đánh thắng quân Nguyên - Mông, vua Trần Nhân Tông nhường ngôi cho con là Trần Anh Tông (1293 - 1314) rồi bỏ long bào đi theo con đường Phật pháp. Để chúc mừng vua Trần Anh Tông lên ngôi, vua của nước Chăm Pa

khi đó tên là Chế Mân, hiệu là Jaya Simhavarman III sai sứ sang mừng. Tháng 3 năm Tân Sửu 1301, Thượng hoàng Trần Nhân Tông có dịp viển du sang Chăm Pa. Để tăng cường thêm mối quan hệ hòa hiếu giữa hai đất nước Đại Việt - Chăm Pa, vua đã hứa gả con gái là công chúa Huyền Trân cho vua Chế Mân. Năm 1305, vua Chế Mân sai sứ là Chế Bồng Đài và hơn 100 người đem vàng, bạc, hương liệu quý, vật lạ đến dâng định xin thỉnh lễ. Triều thần nhà Trần nhất nhất không bằng lòng, chỉ có Văn Túc Vương Đạo Tái và Nhập nội hành khiển Trần Khắc Chung tán thành. Sau đó Chế Mân dâng phần đất của châu Ô và châu Lý làm vật thỉnh lễ. Tháng 6/1306 công chúa Huyền Trân được đưa về Chăm Pa, sự việc này được nhân sĩ thời bấy giờ lấy làm đề tài chế cười như: “Tiếc thay cây quế giữa rừng, để cho thằng Mán, thằng Mường nó leo”, “Tiếc thay hạt gạo trắng ngần, đã vo nước đục lại vẫn lửa rom”. Cuộc sống vợ chồng giữa công chúa Huyền Trân và vua Chăm Pa Chế Bồng Lai chưa thật sự “quen hơi, bén tiếng” thì không may tháng 5/1307 vua Chế Mân qua đời. Theo tục lệ Chăm Thành, vua chết hoàng hậu phải lên giàn lửa chết theo. Đến tháng 9 sứ giả Chăm Thành mới đến Đại Việt báo tin, vua Trần Anh Tông lo sợ cho tính mạng của em gái, lập tức sai Thượng Thư Tả Bộc Xa Trần

Khắc Chung và An Phú sứ Đặng Văn lấy cờ viếng tang tìm cách đón công chúa Huyền Trân cùng con trai về nước. Khi sang nước Chăm, Trần Khắc Chung đã nói với người Chăm rằng “nếu công chúa hỏa táng thì không ai chủ trương làm việc chay, chi bằng hãy ra bờ biển làm lễ chiêu hồn, đón linh hồn về rồi công chúa sẽ lên giàn thiêu”. Khi ra đến biển, Trần Khắc Chung dùng thuyền nhẹ cướp công chúa đưa về Đại Việt. Cuộc hành trình từ thành Chà Bàn về Thăng Long kéo dài 10 tháng, nên nhiều quan lại nhà Trần có ý kiến chê bai và cho rằng Thượng Thư Tả Bộc Xa Nhập nội hành khiển Trần Khắc Chung và công chúa Trần Huyền Trân đã thông dâm với nhau nên chuyển về nước mới mất nhiều thời gian đến như vậy.

“Chân ướt chân ráo” về đến kinh thành Thăng Long sau hai năm phiêu dạt nơi đất khách quê người, hàng ngày nghe những lời đàm tiếu xúc phạm phẩm hạnh của mình, công chúa Huyền Trân rầu rĩ. Bà buồn chán, không biết than thở cùng ai. Bà xin Thượng hoàng Trần Nhân Tông và vua anh Trần Anh Tông cấp cho thực ấp ở huyện Phụ Phụng (nay là khu vực xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ) để vui cảnh điền viên, cày cấy, nông tang. Tương truyền: Khi công chúa Huyền Trân về lập làng, bà đã đem 28 mẫu ruộng mà bà mua chia cho

nông dân, để ra 15 mẫu ruộng tự điền. Mỗi người dân được chia 1 sào 5 thước ruộng triều, 12 thước ruộng nội. Làng ra giao ước số ruộng này không ai được bán. Công chúa Huyền Trân còn bỏ tiền ra xây chùa và lập đền thờ Thiên Bồng nguyên soái có công giúp bà. Tại đây, ngoài việc dạy dân cấy cày, nông tang, bà còn làm thuốc chữa bệnh cho dân. Mấy chục năm trước, cánh đồng bên làng Giành vẫn còn thửa ruộng hình thoi vàng, tương truyền đó là thửa ruộng mà công chúa Huyền Trân bỏ thoi vàng của vua cha ban tặng mua đất chia cho dân nghèo. Người hầu gái từng đi cùng công chúa sang đất Chăm Pa là Phương Dung cũng theo công chúa về đất Phụ Phụng. Một hôm trời mưa tầm tã, thấy người dân gồng gánh thóc lúa, phân tro bằng thúng, nước mưa đọng trong thúng khiến người gánh công lưng xuống. Thương người dân lam lũ, Phương Dung nhớ khi còn ở đất Chăm Thành bà học được cách đan gùi của người Chăm, khi đi chợ, lên rẫy vẫn gùi được trên lưng, khi gặp trời mưa nước

róc nhanh. Bà đã tự chế ra chiếc giành và đôi quang giành để tặng người dân. Rồi nghề đan giành được bà truyền dạy cho muôn người trong làng. Làng có nghề đan giành từ đấy. Khi hai bà mất, người dân xót thương đã lấy tên làng là làng Giành để tưởng nhớ công lao của công chúa Huyền Trân và nàng hầu Phương Dung.

Tiến sĩ Ngô Thì Nhậm (1746 - 1803) là danh sĩ thời Hậu Lê - Tây Sơn đã ngâm ngợi viết lên câu thơ:

Sinh lễ hai châu ngàn thuở hưởng

Giai nhân muôn dặm một đời đau.

Từ sự kiện ngoại giao quan trọng của nhà Trần đã dẫn dắt cuộc đời Huyền Trân công chúa đi qua khổ ải để cuối cùng phải đến với thiên môn. Đền và chùa Giành ở làng Giành, thôn An Ninh, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ được dân làng dựng lên tôn thờ Huyền Trân công chúa là Thánh Mẫu và phối thờ Phương Dung là Đại vương phúc thần của làng vì có công truyền nghề đan giành đem lại ấm no cho người dân nơi đây.

Ông Lê Duy Khương, làng Giành, thôn An Ninh, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ



Khi còn nhỏ tôi đã nghe các cụ cao niên trong làng kể câu chuyện về sự tích làng Giành. Lúc ấy làng còn nhiều nhà làm nghề đan giành. Thế rồi cuộc sống thay đổi, người ta chặt hết tre để xây tường giậu, không còn tre làng làm nguyên liệu đan giành, hơn nữa xe cải tiến ra đời thay thế quang giành, các vật dụng bằng nhựa, bằng inox cũng dần thay thế giành tre, người ta bỏ nghề đan giành từ lúc nào không biết. Một phần

Bà Nguyễn Thị Nết, làng Dục Linh, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ



Bà Nguyễn Thị Hiền, làng Giành, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ



do các cụ cao niên cứ dần xa khuất bóng nên chúng tôi cũng không biết được bí quyết nghề đan giành từ thượng cổ truyền lại cho dòng họ nào trong các dòng họ sinh sống quần cư trong làng.

Công chúa Huyền Trân là một trang quốc sắc thiên hương, dung nhan đẹp tựa Hằng Nga, phẩm hạnh vẹn toàn. Chẳng may đường đời run rủi bà phải tìm về làng Giành vui cảnh điền viên, xua đi nỗi buồn nhân thế. Bà đã cùng nàng hầu của mình là Phương Dung mua đất ban tặng dân nghèo, dạy dân trồng lúa, trồng dâu nuôi tằm, canh củi, dạy nghề đan giành cho dân... Tưởng nhớ công lao của hai bà, dân làng đã lập đền thờ hai bà và lấy tên làng là làng Giành.

Tương truyền cả nước có tới 38 làng thờ bà tổ nghề đan giành nhưng chỉ có đền Giành ở làng Giành quê tôi là chính gốc thờ phụng bà. Bởi vì Huyền Trân công chúa đã về đây dựng thực ấp, lánh xa bụi trần sau những chuyện thị phi của cuộc đời. Bà đem theo người hầu gái trung thành từ thuở ở đất Chăm Thành về đây là Phương Dung, người có công dạy dân nghề đan giành. Một số người dân trong làng đã bỏ làng đi tứ xứ

lập nghiệp đem theo cả nghề đan giành và lời nguyện xưa đã hóa giải, người làng Giành đã mất nghề đan giành...

CẦU BO QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn VÕ BÁ CƯỜNG

Kỳ 2: Đệ Nhất phố

(tiếp theo kỳ trước)

Đêm đó, cánh thanh niên khênh quan tài anh Kim đọc phố đi về bãi tha ma. Vầng cỏ xanh cuối cùng được đắp lên mộ, họ nhảy xuống con cừ gần đấy rửa chân tay la cà kéo nhau về vườn hoa chéo, đón những thằng Tàu đi ăn đêm, bụng bảo dạ: “Sẽ cho bọn phù thúng một trận”.

Ngồi tới gần sáng chẳng gặp đứa nào. Chỉ gặp ngọn đèn chai của anh hàng cháo lui khui đi trong gió. Xa xa vẳng lại tiếng tom chát từ phố Cô Đầu, trong nhà cụ Cừ Côn hay nhà Lục Sự. Chẳng một ai còn thiết gì nghe tiếng hát mạn nhạ cuộc đời. Họ chỉ nhớ tới anh Kim và tiếng khóc của bà cả Lắm vẳng vẳng bên tai. Anh Kim chết vào khoảng cuối tháng ba. Hai cây gạo đầu vườn hoa nở tung bùng, trời xanh ngấn ngắt. Mới sáng ra mà nóng đến khó chịu. Bà cả Lắm cứ đứng lừ đừ trước cửa buồng, mặt trắng bệch, hai tròng mắt hơi lồi. Một mớ tóc đen từ sau gáy chảy xuống. Bà bảo với người hàng xóm: “Tôi cũng sắp hết một kiếp người rồi! Chẳng qua ông trời đây tôi xuống miền đất này, tưởng làm lưng, chịu thương chịu khó. Nay gần đến tuổi an nhàn thì mấy thằng Tàu ô tìm cách gọi con tôi đi bằng chính khẩu súng của chúng nó chế ra. Thôi! Tôi đi nằm đây. Chẳng gì bằng một giấc ngủ trưa trong thanh vắng...”.

Đức Phúc, nhà sát nhà mấy người Tàu cùng tổ chức đoàn thể đi chôn anh Kim về. Đức Phúc có hỏi một u già, suốt ngày miệng “hảo lý”... “hảo lý”, tay u vừa ném chiếc gộc củi vào lửa kể: “Hồi này bên nước tôi đói khát tàn tạ lắm, cuộc sống người dân như cái bàn xập xệ, như mái bếp không có khói, trong nhà không có lửa. Họ nói tuyển lính sang Việt Nam là để lừa dân, thực sự đây là bọn người đói rách ô hợp, hàng ngày tụ bạ đứng ăn xin ở cầu tàu, bến sông”. U nhớ, giữa dòng chảy ào ào như nước lụt muốn cuốn mọi thứ chìm vào trong lũ, một chiếc tàu thủy chạy than nổ ạch ạch đậu dưới sông, họ căng một sợi chèo, đầu dây trên bờ buộc vào gốc cây to, đầu dây bên kia buộc vào thành tàu, khoảng cách độ 50 mét. Trên bờ người đeo mặt nạ, kẻ đánh thanh la, đứa thổi kèn đồng, thằng mưa gậy. Mấy đứa gái son phấn mặt đỏ như gấc hát í ơ... Thằng khỏe

manh cầm loa chỗ vào đám đông hét: “Thằng nào muốn sang Việt Nam làm lính để được ăn no mặc ấm bám vào dây đu ra. Bước lên sàn tàu, được phát quần áo mới, cấp lương thực. Đứa nào yếu rơi xuống sông, cho đi hầu Diêm Vương, Hà Bá, không ai rồi hơi rồi sức mà vớt”.

Những con người khốn cùng đều nghĩ mình phải sống nên hai chữ Việt Nam nó hấp dẫn với con ma đói. Nó không thẹn nhục nên cố chen lấn, xô đẩy, kéo bám nhau đu ra tàu. Những kẻ đói khát coi sợ dây chèo là đường lên trời. Có thằng dặn mẹ: “Con sang Việt Nam sống sót sau về báo đáp phụng dưỡng “ma ma”. Trong lúc đó đầu nó luôn nghĩ đến con bé hàng xóm đứng sau vách đất dòm mặt trước lúc nó đi.

Đức Phúc cười nói thêm với u già: “Những lời nói của kẻ ngu là lời nói thật”.

Đức Phúc ngồi với u già hàng tiếng bên cái bếp củi nóng, mồ hôi nhễ nhại, cho tới lúc mặt trời sập xuống mới về. U già vừa đi vừa dấm vào lưng, có lúc vỗ mạnh vào đầu gối, lê từng bước chân vào trong cái buồng tối như hũ nút, rồi lạch cạch cài then cánh cửa gỗ lim. Trước nhà, u già trông khóm hướng dương, hoa nở vàng chói nắng thu vừa đi qua. Mặt trời như lặn vào hoa tất cả.

Anh thanh niên Đức Phúc nghĩ: “Thường những ông vua Bắc Kinh tự nhận mình là con trời. Đã là con trời sao để dân đói khát, giờ tìm cách sang nhà hàng xóm quấy rầy”.

Người Tàu có điều kiện khi di dân họ thường cấp hài cốt cha mẹ đi theo. Dân phố Đệ Nhất vui vẻ tiếp nhận dân phố cảnh ấy. Cuối năm, sau đợt gió bắc xua tan mây đen, tiếp cơn mưa ào ào xối ướt trời đất mới tạnh, chân trời đằng Đông phía biển Tiên Hải những cụm mây hồng còn lơ lửng lấp lánh dưới ánh mặt trời phía Tây hắt lại. Khoảng năm bảy người Tàu mới sang phố. Họ ngồi xúm trên miệng huyệt mới đào. Đất đỏ tươi như máu, họ vừa nghỉ tay ăn tối lạng lẽ bên huyệt mộ, về mặt lo âu. Có người cúi gằm mặt ngồi xuống bốc đất dưới sâu mới quật lên người rồi đặt la bàn xem hướng. Tiếng nhai tóp tép, trệu trạo. Cơm của họ để trong chiếc bát sứ mẻ, có đường viên bạc nham nhỏ. Họ đưa lên miệng với đôi đũa khéo

léo và còm trộn xì dầu màu sẫm. Thằng trẻ ăn xong trước, nó vươn người, rướn bụng lấy tích nước tu ừng ực. Mấy người khác gầy gò hơn, quần áo tướp tả, hôi hám. Một người lớn tuổi đầu cạo nhẵn thín, đuôi mắt nhai quạt từ từ để chiếc bát ăn xuống, nói với mọi người: “Chính xác rồi đấy. Đặt các cụ nghỉ ở đất này là đẹp”. Người trẻ ngoái cổ lại định hỏi câu gì, người đầu cạo bảo: “Đất này có con rồng vàng ở. Ồi, lạy đức A La”.

Đây là cảnh tượng đầu tiên người Tàu đặt “lọ cốt” của họ trên đường Lê Lợi. Họ để phân mộ người thân ngay sát nhà mình để tiện chăm sóc phần hồn cho kẻ xấu số. Họ làm đất thật tỉ mỉ, chu đáo, không để một sai sót. Những nắm mộ hình tròn, hình chữ nhật cứ theo năm tháng mọc dày lên. Trên mặt mộ bao giờ cũng trồng một khóm hoa. Sau ngày làm việc, họ thường ra nghĩa địa ngắm lúc mặt trời chìm trong đám mây màu bạc. Có khi mây chuyển màu từ trắng sáng sang màu hồng, rồi từ màu hồng chuyển sang màu mỡ gà. Họ bảo đấy là con rồng vàng đã xuất hiện nhưng chưa một ai nhìn thấy con rồng dưới mộ.

Trong số người sang nước Việt, khi gặp khó khăn gì thường nghĩ đến động mộ, động mả. Tại sao đến nay cũng chẳng ai biết. Cánh Hồng Kì - Kì Xung Cư - Tổng Sáng tùm năm tùm ba sau ba năm chuyển nghĩa địa của họ ra đầu vườn hoa chéo (nay đặt Khách sạn Dầu khí). Được năm ba bữa dưng dưng lại quật mộ ông bà mình đưa vào đất Trường cấp III Lê Quý Đôn.



Ảnh: DUY ĐÔNG

Rồi một ngày dân thị xã kéo đến xem người Tàu chuyển mộ ra Cống Trắng. Khu mộ Trường cấp III khai quật lên người ta đã bắt gặp xác người con gái mặc áo sa tanh, quần lụa, đeo khuyên vàng, dây chuyền vàng. Trông người đẹp đẽ, người Tàu bảo: “Đó là công chúa... của họ”.

Họ đưa huyết mộ ra khu Cống Trắng nằm chung với dân Việt. Người đi Thanh minh vào tiết tháng ba thường bắt gặp hai dây mộ trắng toát, một bên người Việt, một bên người Tàu, phần hồn phần xác nương tựa vào nhau.

Vài năm sau, họ bảo “Đây đầu phải là nghĩa địa” nhưng có ai tranh cãi với họ làm gì? Cánh gia nhân hiệu Phúc Kiến đứng bên ông chủ, mặt mày tái mét, thở hổn hển trông coi mấy người đào huyết chuyển ra cây số 4 nơi xí nghiệp xe tải ông Chanh Hòa đóng. Có thằng nổi cơn thịnh nộ, gào lên: “Đồ nhát gan, mới trông thấy tí xương người đã bủn rủn chân tay à? Hãy nhúc nhích, nhanh chân nhanh tay lên chúng mày. Mưa xuống bây giờ”. Lúc ấy, tiếng cuốc, tiếng xẻng nhanh phẩm phạp. Chiều tối, chỗ nghĩa trang Cống Trắng phía mộ người Tàu đã chuyển đi hết. Họ đốt vàng mã hình nộm, nhang khói mù mịt cho đến sáng hôm sau.

Rồi một lần nữa họ kêu động long mạch. Tiếng rì rầm, đồn thổi nổi lên khắp phố Khách. Sau cái vụ con Tổng Sáng bị đưa xọc vào họng chết, họ quyết định đưa huyết mộ ra cây số 6 bên cạnh những hồ nước đen. Chỗ ấy chắc được đất. Từ đấy

thời không chạy nữa để tổ tiên mình được yên trong khu nghĩa trang dân tộc Việt.

Nghĩa trang thị xã chốn này cũng cỏ xanh, gạch thấm in dấu chân hai dân tộc Việt - Hoa. Người nằm dưới mộ chắc cũng nhớ tuyết giá Bắc Kinh, nhớ chặng đường mười mấy tháng con cháu đi bộ, dùm dùm nhau sang Việt Nam ở với người Việt lễ nghĩa, nặng tình thâm hậu, hòa hiếu lân bang.

Những năm tháng các ông chủ Tàu được tắm nước sông Trà Lý, đón nắng Đông Lôi, đội mưa đồng Thượng Lạc - Hạ Lạc - Năm Bo nói với người Việt (Thái Bình): “Mấy chục năm ròng, chúng tôi thấm hương vị ổi Bo vùng Sa Cát. Quả ổi chín, hội tụ đủ đức tính con người vùng Sơn Nam Hạ, ngọt mà thanh, rắn nhưng giòn, thơm mà dịu. Quả ổi xanh tròn đem lòng nhân ái đến với mọi nhà vào ngày tết. Ổi làm quà cho nhau, như lời nói khiêm tốn, biết cất giấu hương vị của cây lá vào lòng quả chín. Nó như một sứ thần đi đến từng nhà vào ngày tết, giấu mình vào túi con trẻ lúc đi chơi”.

Hàng ngày, những ông chủ tiệm phố Khách bắc ghế ra ngoài cửa ngồi chơi với người Việt. Họ học nói tiếng Việt, học cách ăn ở của người Việt, phố Đệ Nhất lúc nào cũng sống trong không khí yên vui, lá lành lá rách bọc bện lấy nhau. Cánh nhà buôn thuốc bắc Đức Mỹ - Đức Xương - Đức Hợp có lần được ông chủ Di Hưng Long - Hiền Kì mời uống rượu Thiệu Hưng. Thiệu Hưng có nền văn hóa lâu đời, phần lớn người có học làm nghề “gia sư” giúp nước. Từ những cuộc rượu giữa hai nhà, cậu con trai Đức Phúc con cụ Đức Mỹ tự hiểu, người Tàu sang ta đầu phải chỉ có người đi kiếm ăn, có thể còn những “sư gia”, trong lúc “cờ loạn thế” đi ẩn thân. Họ đầu phải là khách “Biên Đình” rong chơi mà đi tìm số phận may rủi của cõi người. Có lúc họ tự nhận mình là “con chó xấu xí”, miệng ngậm giẻ rách nhà mình, con chó xấu xí vẫn trung thành với chủ, nó chẳng bao giờ bán chủ, cũng chẳng cướp của chủ. Họ biết giữ đất đai, của cải cho chủ mình, cho đất nước mình. Đầu một ngày sa cơ lỡ vận mà bán rẻ chủ cho người khác. Nên cái gì họ cũng giữ “bí mật” riêng cho họ.

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Trong tuần, Báo Thái Bình đã nhận được gần 40 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Lĩnh vực kinh tế, các cộng tác viên phản ánh việc triển khai cấp khoai tây giống do tỉnh hỗ trợ: Kiến Xương đã giao gần 150 tấn khoai tây giống hỗ trợ của tỉnh cho nông dân sản xuất vụ đông; Đông Hưng tiếp nhận 370 tấn khoai tây giống để trồng trên 335ha. Cộng tác viên Hà Thanh đưa tin: Nông dân Vũ Văn gieo trồng 197ha cây vụ đông các loại, trong đó có 140ha rau cải bắp. Ngoài các thông tin về nông nghiệp là tin về “10 tháng, Chi cục Thuế huyện Hưng Hà thu ngân sách đạt 175,3% dự toán năm”. Guong lao động giới, nổi bật có bài “Chàng trai khởi nghiệp từ nuôi thỏ New Zealand” viết về Trần Đức Anh, 28 tuổi, mạnh dạn mua lại ruộng của người dân vùng đất khó canh tác để xây dựng chuồng trại nuôi 100 đôi thỏ sinh sản, bán thỏ giống, thỏ con, thu gần 1 triệu đồng/ngày. Cộng tác viên Đỗ Hà biểu dương ông Đào Văn Đỉnh, Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng sông Hồng xây dựng nhà máy nước sạch đặt tại xã Nam Chính (Tiền Hải) công suất thiết kế 12.000m³/ngày đêm, cung cấp nước sạch cho nhân dân 9 xã khu Nam Tiền Hải, vươn

ra tận cảng cá Cửa Lân, khu du lịch sinh thái cồn Vành.

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh có bài, ảnh “Giúp ngư dân vững tin vươn khơi bám biển”. Bài báo có nhiều ảnh minh họa và cung cấp thông tin: Trên địa bàn hiện có 150 phương tiện hành nghề khai thác, đánh bắt hải sản. Trong những năm qua, cán bộ, chiến sĩ đơn vị luôn là chỗ dựa tinh thần, tạo niềm tin vững chắc cho ngư dân mỗi khi vươn khơi, làm ăn trên biển”. Cộng tác viên Văn Dũng đưa tin: “Bộ CHQS tỉnh triển khai quy tập hài cốt liệt sĩ theo Đề án 1237”. Cộng tác viên Bình Văn “Cảnh báo tình trạng cố ý gây thương tích từ mâu thuẫn bột phát”...

Lĩnh vực xây dựng Đảng, nhiều bài viết có chất lượng cao của các cộng tác viên giàu kinh nghiệm, có thể mạnh trong thể loại nghị luận chính trị, đó là bài “Kế thừa và phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Mười” của Nguyễn Văn Thanh, “Một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay”. Cộng tác viên Trúc Lành ghi nhận những việc làm của “Chi bộ thôn Thanh Cách, xã Minh Khai (Hưng Hà) vận động nhân dân sử dụng nước sạch”. Ngoài

ra, cộng tác viên Cao Bá Khoát ca ngợi “Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Tam Quang Nguyễn Thanh Mỹ nhiệm vụ nào cũng hoàn thành xuất sắc”.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tuần này, hướng đến kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, cộng tác viên Nguyễn Văn Thanh gửi cộng tác bài “Thơ ca viết về thầy cô, những người đưa đèn thăm lặn”. Bài viết tổng hợp, bình luận những vần thơ đẹp được tác giả chất lọc, lựa chọn với tình cảm trân trọng, tri ân... Năm nay, những cơn gió lạnh đầu mùa vẫn không làm mất đi không khí tung bừng, dào dạt niềm vui của ngày Nhà giáo Việt Nam mà toàn xã hội đã và đang dành cho những người thầy, người cô: “... Thầy đã giảng cho con về đất nước, nhân dân/Để khi mặc lành không quên người áo vá... Phút giao cảm, thấy là tia nắng đợi/Con, cây xanh đang nẩy lộc trong vườn”.

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn, hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trân trọng!

ĐT Việt Nam đa dạng khả năng dứt điểm chuẩn bị đấu Afghanistan

Chuẩn bị cho trận tiếp đón Afghanistan trên sân nhà Mỹ Đình, bên cạnh việc chống bóng bóng, HLV Park Hang-seo còn yêu cầu các tuyển thủ Việt Nam đa dạng khả năng dứt điểm để tạo bất ngờ về phía khung thành đối phương.

Sau khi phải nghỉ tập buổi sáng bởi điều kiện thời tiết không thuận lợi, đội tuyển Việt Nam tiếp tục trở lại tập luyện chuẩn bị cho trận đấu với đội tuyển Afghanistan trong khuôn khổ lượt trận thứ 5 bảng C vòng loại Asian Cup 2019 trên sân Mỹ Đình diễn ra vào tối ngày 14/11 tới.

Trong những buổi tập, HLV Park Hang-seo vẫn chưa cho các tuyển thủ tập chiến thuật. Thay vào đó, vị chiến lược gia người Hàn Quốc tiếp tục yêu cầu các học trò tập đi tập lại những bài tập đã làm quen ở những buổi trước và một vấn đề được HLV Park Hang-seo quan tâm nhiều ở buổi tập chiều qua là ông yêu cầu các học trò phải tạo ra sự đa dạng trong những tình huống dứt điểm.

Theo đó, những cầu thủ có khả năng dứt điểm tốt như Công Phượng, Văn Quyết, Quang Hải, Xuân Trường, Đức Chinh, Minh Vương, Văn Toàn và cả Văn Thuận đều được vị chiến lược gia người Hàn Quốc trao cơ hội thử sức. HLV Park Hang-seo yêu cầu các cầu thủ phải dứt điểm thật nhanh. Việc dứt điểm bằng lòng, bằng mũi, bằng mu... đều có thể được, miễn là dứt điểm trúng đích. HLV Park Hang-seo cũng yêu cầu, ngay sau khi dứt điểm các tuyển thủ cũng phải băng lên thật nhanh để có thể dứt điểm bồi nếu thủ môn đẩy ra. Thông qua các bài tập gần đây cùng đội tuyển Việt Nam, HLV Park Hang-seo cũng dần hé lộ ý định về lối chơi mình sẽ áp dụng trong trận đấu với đội tuyển Afghanistan. Theo đó, vị chiến lược gia người Hàn Quốc muốn các học trò chơi tập trung và điều kiện quyết là không được phép thủng lưới trước.

Sau 4 lượt trận đầu tiên tại bảng C, đội tuyển Việt Nam đang đứng thứ 2 với cùng 8 điểm như Jordan. Chỉ cần một trận hòa trước đội tuyển Afghanistan trên sân Mỹ Đình vào tối ngày 14/11 tới, thầy trò HLV Park Hang-seo sẽ sớm giành vé tham dự VCK Asian Cup 2019 trước một vòng đấu.

Theo: thethaovietnam.vn



ĐƯỢC NẤU THEO

LUẬT BIA TINH DÒNG

CỦA ĐỨC NĂM 1516

DAI VIET

LAGER

THE ORIGINAL QUALITY

SUPER PREMIUM



Real Flavor Real Fruit

push max

NƯỚC CỐT 100% TRÁI CÂY

Tăng cường khoáng chất

GIẢI NHIỆT

Bù nhanh năng lượng

ĐÃ KHÁT

Đã khát

Tăng cường khoáng chất

GIẢI NHIỆT

Bù nhanh năng lượng